TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. Trà Vinh, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Võ Đức H**,** sinh năm 1978.
Địa chỉ: Số C, khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
- Bị đơn: Chị Huỳnh Diễm P , sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số C, khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
Con chung của anh H*, chị* P *có* Võ Huỳnh Phúc T*, sinh ngày 04/11/2018.*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Đức H và chị Huỳnh Diễm P**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Võ Đức H và chị Huỳnh Diễm P thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung:* Anh Võ Đức H và chị Huỳnh Diễm P thống nhất giao cháu Võ Huỳnh Phúc T, sinh ngày 04/11/2018 cho chị Diễm P được trực tiếp nuôi dưỡng và anh Đức H đồng ý cấp dưỡng để nuôi con chung Võ Huỳnh Phúc T, sinh ngày 04/11/2018 mỗi tháng 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn đồng) đến khi con chung Võ Huỳnh Phúc T, sinh ngày 04/11/2018 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Anh Võ Đức H và chị Huỳnh Diễm P khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Võ Đức H và chị Huỳnh Diễm P khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm:* Anh Võ Đức H và chị Huỳnh Diễm P mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Đức H đồng ý nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị P, do đó anh H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm.

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng:* Anh Võ Đức H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng (Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh).

Nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà anh H đã nộp theo biên lai thu số 0000118 ngày 29/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Anh H không phải nộp thêm án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- UBND phường 7, TP. Trà Vinh tỉnh Trà Vinh (Số 338 TLKH-BS);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÂM THỊ KIỀU TRANG